

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2023/DS-ST**

Ngày: 06-6-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Miêng

2. Ông Trịnh Xuân Tùng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Mộng – Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-DS ngày 08/02/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023; quyết định ngừng phiên tòa số: 07/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 707/TB-TA ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B**; Địa chỉ trụ sở: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà T, số B đường T, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc

Đơn vị được ủy quyền tham gia tố tụng: **Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh B1**; Địa chỉ: Số C Đại Lộ Đ, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ngọc P – Giám đốc Chi nhánh B1

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị C – Chuyên viên khách hàng – Phòng G (Có mặt)

Bị đơn: Bà **Quách Thị D**, sinh năm 1982; Trú tại: Số A, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Bà Quách Thị D có ký kết với Ngân hàng TMCP B hợp đồng tín dụng số HDTD23A20210453 ngày 21/12/2021, với thỏa thuận số tiền vay là 480.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích là chăn nuôi, với lãi suất là 10,2%/năm nhưng có điều chỉnh (theo Thông báo ngày 15/02/2022 thay đổi với mức lãi suất là 11,35%/năm); trả nợ gốc vào cuối kỳ, tiền lãi trả vào ngày 15 tây hàng quý. Để đảm bảo các khoản vay, bà Quách Thị D có ký kết Hợp đồng thế chấp số 0011/2020/HĐTC/PGDThanhPhu ngày 21/01/2020 đối với phần đất thửa 114, 115 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre do bà Quách Thị D đứng tên giấy chứng nhận QSD đất. Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 15/9/2022, bà D vi phạm hợp đồng, không thực hiện việc đóng lãi đúng thời gian quy định nên khoản nợ của bà D được chuyển thành nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng bà D không thực hiện việc trả nợ.

Ngân hàng TMCP B yêu cầu bà Quách Thị D trả số tiền gốc còn nợ là 480.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 27.936.801 đồng; tiền lãi chậm trả gốc là 31.344.658 đồng; tiền lãi chậm trả lãi là 1.429.453 đồng; tổng cộng số tiền yêu cầu tính đến ngày 09/5/2023 là 540.710.911 đồng; tiếp tục tính lãi từ ngày 10/5/2023 đến khi trả hết nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD23A20210453 ngày 21/12/2021.

Trường hợp bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0011/2020/HĐTC/PGDThanhPhu ngày 21/01/2020 đối với phần đất thửa 114, 115 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre do bà Quách Thị D đứng tên giấy chứng nhận QSD đất. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thi hành án, bà D vẫn có nghĩa vụ thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Quách Thị D vắng mặt không có lời trình bày .

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng là vi phạm khoản 16 Điều 70 và khoản 1 Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7; Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Quách Thị D trả số tiền gốc còn nợ là 480.000.000 đồng; tiền lãi là 60.710.911 đồng; tiếp tục tính lãi từ ngày

10/5/2023 đến khi trả tất nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD23A20210453 ngày 21/12/2021.

Trường hợp bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0011/2020/HĐTC/PGDThanhPhu ngày 21/01/2020 đối với phần đất thửa 114, 115 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre do bà Quách Thị D đứng tên giấy chứng nhận QSD đất. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán, bà D vẫn có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Quách Thị D được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Hợp đồng tín dụng đã thể hiện đầy đủ họ tên, năm sinh và địa chỉ của bà Quách Thị D, Tòa án tiếp tục xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn bà Quách Thị D có nơi cư trú tại ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu bà Quách Thị D trả số tiền gốc còn nợ là 480.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn là 27.936.801 đồng; tiền lãi chậm trả nợ gốc là 31.344.658 đồng; tiền lãi chậm trả lãi là 1.429.453 đồng; tổng cộng số tiền yêu cầu tính đến ngày 09/5/2023 là 540.710.911 đồng; tiếp tục tính lãi từ ngày 10/5/2023 đến khi trả tất nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD23A20210453 ngày 21/12/2021. Trường hợp bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0011/2020/HĐTC/PGDThanhPhu ngày 21/01/2020 đối với phần đất thửa 114, 115 tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre do bà Quách Thị D đứng tên giấy chứng nhận QSD đất.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ngân hàng cung cấp Hợp đồng tín dụng số HDTD23A20210453 ngày 21/12/2021; Hợp đồng thế chấp số 0011/2020/HĐTC/PGDThanhPhu ngày 21/01/2020 cùng với biên bản làm việc và thông báo về việc nợ quá hạn đối với bà Quách Thị D.

[4.2] Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng với bà D xét về hình thức và nội dung là phù hợp theo quy định của Bộ Luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực thi hành đối với các bên.

[4.3] Căn cứ vào bảng sao kê lịch trả nợ, thông báo nợ quá hạn ngày 26/9/2022, biên bản làm việc ngày 02/10/2022, bảng kê tính lãi do Ngân hàng cung cấp thể hiện bà Quách Thị D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng từ ngày 16/9/2022 theo các thỏa thuận trong hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Hiện tại, số nợ gốc bà Quách Thị D còn nợ là 480.000.000 đồng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cùng hồ sơ khởi kiện (photo) của nguyên đơn cho bà D. Bà Quách Thị D vắng mặt và không có ý kiến trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần.

[4.4] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B, buộc bà Quách Thị D trả số tiền gốc còn nợ là 480.000.000 đồng. Về lãi suất, do bà Quách Thị D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi nên khoản nợ của bà D đã chuyển sang nợ quá hạn là đúng quy định pháp luật, Ngân hàng yêu cầu bà Quách Thị D thanh toán tiền lãi trong hạn là 27.936.801 đồng; tiền lãi chậm trả nợ gốc là 31.344.658 đồng; tiền lãi chậm trả lãi là 1.429.453 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 10/5/2023 đến khi trả tất nợ theo các mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD23A20210453 ngày 21/12/2021 là phù hợp quy định tại Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

[4.5] Đối với Hợp đồng thế chấp số 0011/2020/HĐTC/PGDThanhPhu ngày 21/01/2020 với phần đất, tài sản gắn liền với đất thửa 114, tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CU558476 và phần đất, tài sản gắn liền với đất thửa 115, tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CU558475 do bà Quách Thị D đứng tên, được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T đúng quy định. Do đó, trường hợp bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản

thể chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0011/2020/HĐTC/PGDThanhPhu ngày 21/01/2020 là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Quách Thị D phải chịu theo quy định.
- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 357; Điều 463; Điều 466; 470 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 227, Điều 228, Điều 147; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án;
- Điều 7; Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B đối với bà Quách Thị D về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng:

- Buộc bà Quách Thị D trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc còn nợ là 480.000.000 (Bốn trăm tám mươi triệu) đồng; tiền lãi trong hạn là 27.936.801 đồng; tiền lãi chậm trả nợ gốc là 31.344.658 đồng; tiền lãi chậm trả lãi là 1.429.453 đồng; tổng cộng số tiền bà Quách Thị D phải trả cho Ngân hàng TMCP B (tính đến ngày 09/5/2023) là 540.710.911 (Năm trăm bốn mươi triệu bảy trăm mười nghìn chín trăm mười một) đồng.

- Tiếp tục tính lãi từ ngày 10/5/2023 đến khi trả hết nợ theo các mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTĐ23A20210453 ngày 21/12/2021.

- Trường hợp bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0011/2020/HĐTC/PGDThanhPhu ngày 21/01/2020 đối với phần đất, tài sản gắn liền với đất thửa 114, tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre

theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CU558476 do bà Quách Thị D đứng tên và phần đất, tài sản gắn liền với đất thửa 115, tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CU558475 do bà Quách Thị D đứng tên. Trường hợp tài sản thế chấp không đủ thanh toán, bà Quách Thị D vẫn có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Bà Quách Thị D phải chịu là 25.628.436 (Hai mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm ba mươi sáu) đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí là 12.349.000 (Mười hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001829 ngày 07/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND X. A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền